

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2026/HS-ST  
Ngày: 19-01-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Cần

Ông Huỳnh Sơn Tây

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lệnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:131/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/HSST-QĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

**Hồ Lôi Minh L;** sinh ngày: 13/02/1980; tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp L, phường L (trước đây là xã L, huyện H), tỉnh Đồng Tháp.Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty TNHH K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Họ và tên cha: Hồ Văn D, đã chết; Họ và tên mẹ: Lôi Thị V, sinh năm 1956; Tôn giáo: không. Họ và tên vợ: Phan Thị Ngọc B, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 05/5/2024 tại Trại tạm giam Số B - Công an Thành phố H cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Mỹ H là Luật sư thuộc Công ty L2, địa chỉ: 9, đường L, tổ E, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

*Bị hại:* Công đoàn cơ sở Công ty TNHH K

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị M, chức vụ: Chủ tịch. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH K (sau đây viết tắt là Công ty K1), địa chỉ: lô S, C2, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), do ông KIM C, Quốc tịch: Hàn Quốc, làm Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 17/8/2016, Liên đoàn Lao động thị xã T có quyết định công nhận Công đoàn cơ sở Công ty K1 được thành lập hợp pháp, theo đó Công đoàn cơ sở Công ty K1 trực thuộc Liên đoàn Lao động thị xã T, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại Ngân hàng N. Ngày 18/9/2017, Liên đoàn Lao động thị xã T có quyết định công nhận Ban Chấp hành và Ban thường vụ Công đoàn cơ sở Công ty K1 nhiệm kỳ 2018 – 2023 có 05 thành viên, do Hồ Lôi Minh L làm Chủ tịch. Quỹ Công đoàn Công ty K1 được hình thành từ nguồn đoàn phí của đoàn viên công đoàn, kinh phí công đoàn do Công ty K1 đóng và Liên đoàn Lao động thành phố T hỗ trợ. Quỹ công đoàn sử dụng chi cho hoạt động của tổ chức Công đoàn như: thưởng Tết cổ truyền, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế Lao động 1/5, Tết Trung thu, mừng sinh nhật đoàn viên, tặng quà ngày Quốc tế thiếu nhi 01-6, thăm hỏi thai sản, mừng đám cưới, thăm đoàn viên bị bệnh, bị tai nạn lao động, viếng tang người thân của đoàn viên, tổ chức Hội thao cho đoàn viên...và các khoản chi có định mức theo quy định cụ thể và được chi bằng tiền mặt.

Công đoàn Công ty K1 mở tài khoản số 122000044346 tại Ngân hàng V1 - Chi nhánh B2, do Hồ Lôi Minh L là người đại diện chủ tài khoản. Việc quản lý quỹ Công đoàn, thực hiện các chứng từ thu, chi, báo cáo quyết toán quỹ Công đoàn do L thực hiện. Tuy nhiên, L không lập sổ chi tiền mặt, không báo cáo công khai việc thu chi cho các thành viên Ban Chấp hành và các đoàn viên Công đoàn biết.

Trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022, Hồ Lôi Minh L đã tham gia đầu tư tiền ảo trên mạng thua lỗ, mất khả năng chi trả nên đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản lý quỹ công đoàn, L rút tiền mặt hoặc

chuyển tiền từ tài khoản của Công đoàn cơ sở vào tài khoản cá nhân của L để chiếm đoạt tiền, sử dụng vào mục đích cá nhân, chiếm đoạt số tiền là 920.201.030 đồng.

Đến tháng 9/2022, do không có khả năng hoàn trả tiền cho C1 đoàn Công ty K2 nên L báo cáo vụ việc cho Liên đoàn Lao động thành phố T, thừa nhận hành vi chiếm đoạt tiền quỹ Công đoàn và tự làm giả một số chứng từ chi tiền quỹ công đoàn để giảm số tiền đã chiếm đoạt. Liên đoàn Lao động thành phố T tiến hành kiểm tra tài chính của Công đoàn Công ty K1 và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H) để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra: Công ty K1 đã cung cấp cho Cơ quan điều tra tài liệu, chứng từ liên quan đến quỹ công đoàn để xác định số tiền tồn quỹ, số tiền thu, chi và số tiền bị chiếm đoạt. Cụ thể:

- Tồn năm 2020 chuyển qua: 774.395.125 đồng;
- Tổng thu là 6.149.597.908 đồng, trong đó: Thu tiền công đoàn năm 2021 đến tháng 9/2022: 6.104.597.908 đồng; Công ty hỗ trợ hội thao: 45.000.000 đồng;
- Tổng chi là 6.001.563.200 đồng, trong đó: năm 2021 chi 3.266.574.000 đồng, năm 2022 chi 2.734.989.200 đồng (trong đó: chi hỗ trợ đoàn viên bị Covid-19 là 702.000.000 đồng); phí ngân hàng: 792.577 đồng;
- Tồn thực tế (thời điểm tháng 9/2022): 1.436.226 đồng;
- Số tiền bị chiếm đoạt: 920.201.030 đồng.

Ngoài ra, Công ty còn cung cấp cho Cơ quan điều tra hợp đồng, danh sách các công nhân đã nghỉ việc nhưng vẫn có tên trong Danh sách nhận tiền lễ, tết năm 2021 và 2022 hoặc cùng một nội dung chi nhưng các công nhân ký nhận tiền 02 lần do Hồ Lôi Minh L cung cấp để hợp thức hóa chứng từ thu chi.

Theo đó, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký của 04 đoàn viên gồm Lương Thanh B1, Lê Thị L1, Bò Văn Kim H1, Nguyễn Văn H2 (là những đoàn viên đã nghỉ việc nhưng vẫn ký nhận tiền trên danh sách) và chữ ký của Hồ Lôi Minh L trên các danh sách nhận tiền do Hồ Lôi Minh L bàn giao cho Công đoàn Công ty K1. Tại Kết luận giám định số 508/GĐ- PC09(TL) ngày 18/10/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh B:

- Các chữ ký của Lương Thanh B1, Bò Văn Kim H1 trên danh sách nhận tiền so với mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký ra;
- Chữ ký Lê Thị L1, Nguyễn Văn H2 không đồng dạng với chữ ký trên danh sách nhận tiền (tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai 02 cá nhân trên và xác nhận không ký nhận tiền);

- Chữ ký Hồ Lôi Minh L trên danh sách nhận tiền so với mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra, Hồ Lôi Minh L khai: L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, L còn khai: Để hợp thức hóa bộ hồ sơ chứng từ thu chi bàn giao cho Công đoàn, L đã in lại Danh sách đoàn viên nhận tiền từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022, cắt ghép nhiều danh sách công nhân các xưởng lại với nhau, sau đó ký giả từng tên công nhân.

Đối với số tiền chiếm đoạt của Công đoàn Công ty K1, L sử dụng để trả nợ cho ông T Phùng Văn T1 khoảng 573.000.000 đồng và ông Nguyễn Ngọc H3 khoảng 210.000.000 đồng, cho bà Nguyễn Thị Thùy S mượn 70.000.000 đồng, cho ông Nguyễn Tấn T2 mượn 20.000.000 đồng và sử dụng vào các mục đích khác. Cơ quan điều tra đã cho L ký xác nhận vào các khoản thu, chi năm 2021, 2022 và xác định số tiền chiếm đoạt là 920.201.030 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai, ủy thác điều tra để xác minh, ghi lời khai các cá nhân có tên trong danh sách chi tiền lễ, tết năm 2021 và 2022 theo các chứng từ mà Công ty K1 cung cấp và các Danh sách nhận tiền lễ, tết do Hồ Lôi Minh L tự lập không để hợp thức hóa thu chi nộp cho Công đoàn, kết quả như sau:

-Nhiều cá nhân xác nhận đã nghỉ việc trước đó nên không nhận được tiền, nhiều cá nhân chỉ nhận tiền 01 lần.

-Nhiều cá nhân do đã nghỉ việc, không rõ nơi cư trú nên chưa ghi được lời khai. Tuy nhiên, hiện không ai có đơn tố giác và đại diện Ban chấp hành Công đoàn Công ty K1 thống nhất với số tiền mà Hồ Lôi M1 đã chiếm đoạt là 920.201.030 đồng.

Đối với các cá nhân nhận tiền từ Hồ Lôi Minh L: bà Nguyễn T3, ông Nguyễn Tấn T2 và ông Nguyễn Ngọc H3 khai phù hợp với lời khai của L. Bà S, ông T2, ông H3 không biết nguồn gốc số tiền là do L phạm tội mà có. Sau khi sự việc xảy ra, ông T2 đã nộp lại cho Cơ quan điều tra 20.000.000 đồng còn Phùng Văn T1 không có mặt ở địa phương

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Tấn T2 nộp 20.000.000 đồng vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H). Bà Nguyễn Thị M là Chủ tịch Công đoàn Công ty K1 yêu cầu Hồ Lôi Minh L bồi thường số tiền chiếm đoạt 920.201.030 đồng.

Tại Cáo trạng số 558/CT-VKS-P3 ngày 07/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố: Hồ Lôi Minh L về tội “Tham ô tài sản” thuộc trường hợp “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến*

dưới 1.000.000.000 đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh thừa uỷ quyền của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Lôi Minh L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Lôi Minh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Lôi Minh L có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Hồ Lôi Minh L từ 16 năm đến 17 năm tù về “tội tham ô tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo Hồ Lôi Minh L bồi thường số tiền 920.201.030 đồng cho Công đoàn Công ty K1, tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng ông Nguyễn Tấn T2 đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Luật sư Lê Thị Mỹ H bào chữa cho bị cáo Hồ Lôi Minh L trình bày: Thống nhất tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Luật sư chỉ đề nghị xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo: Thời điểm bị cáo phạm tội hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nuôi mẹ già và nuôi con nhỏ, đồng thời giúp đỡ đồng nghiệp. Số tiền bị cáo trả nợ cho ông Nguyễn Ngọc H3, Phùng Văn T1 và cho bà Nguyễn Thị Thùy S mượn cần buộc những người này trả lại cho bị cáo để khắc phục hậu quả. Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà ông T2 đã nộp cho Cơ quan điều tra cần khấu trừ vào số tiền vào số tiền bị cáo phải bồi thường, đồng thời được xem như bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được áp dụng dưới mức của khung hình phạt để sớm trở về gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo thống nhất với phần bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Bị hại, không có ý kiến tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an Thành phố H, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Lôi Minh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Hồ Lôi Minh L là Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty TNHH K, bị cáo là người được giao nhiệm vụ quản lý, thu chi tài chính công đoàn. Từ năm 2021 đến tháng 9/2022, bị cáo Hồ Lôi Minh L đã lợi dụng chức vụ và quyền quản lý quỹ Công đoàn của Công ty K1, Hồ Lôi Minh L đã rút tiền mặt hoặc chuyển tiền từ tài khoản Công đoàn do L đứng tên đại diện chủ tài khoản vào tài khoản cá nhân, chiếm đoạt tổng số tiền là 920.201.030 đồng và sử dụng hết cho mục đích cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo Hồ Lôi Minh L là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động và hoạt động của tổ chức công đoàn. Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà cố ý phạm tội, bất chấp qui định của pháp luật. Căn cứ vào các lần thực hiện hành vi tham ô tài sản tài sản, giá trị tài sản, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Lôi Minh L về tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hiện nay, hành vi tham ô tài sản của tổ chức ngoài nhà nước diễn ra ngày càng nhiều, gây hoang mang cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố, gây mất trật tự xã hội, bị cáo phạm tội nhưng chưa khắc phục hậu quả. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc nhân thân, vai trò,

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Lôi Minh L phạm tội thuộc tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Lôi Minh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công đoàn Công ty TNHH K1 yêu cầu Hồ Lôi Minh L bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, đến nay bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 920.201.030 đồng cho Công đoàn Công ty TNHH K1.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không phù hợp, bởi lẽ những người bị cáo trả tiền nợ và cho vay nợ đều không biết số tiền bị cáo có được từ hành vi tham ô tài sản, đồng thời việc ông Nguyễn Tấn T2 nộp lại số tiền 20.000.000 đồng kết quả của quá trình điều tra, không thể hiện tính tự nguyện của bị cáo.

[9] Bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Lôi Minh L phạm tội “tham ô tài sản”

-Căn cứ các điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

**Xử phạt:** Bị cáo Hồ Lôi Minh L 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Tham ô tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Hồ Lôi Minh L bồi thường cho Công đoàn cơ sở Công ty TNHH K4 số tiền 920.201.030 đồng (Chín trăm hai mươi triệu hai trăm lẻ một ngàn không trăm ba mươi đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) ông Nguyễn Tấn T2 đã nộp để đảm bảo thi hành án

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho

đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Lôi Minh L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 39.606.031 (Ba mươi chín triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn không trăm ba mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tâm**